TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HSST
Ngày: 23/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Tuân

Ông Nguyễn Minh Cương

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang

- **Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa**: Bà Lưu Thị C - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 09/5/2023 đối với:

*** Bị cáo:** ***Quàng Văn T***; Tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; Sinh năm 1992 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; HKTT/ nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Quàng Văn P, sinh năm 1963 và bà Lường Thị L, sinh năm 1964; Vợ: Lò Thị T1 sinh năm 1989; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến ngày 09/01/2023 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

*** Người làm chứng**: Anh Trịnh Văn H, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/01/2023, tại đường T, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, lực lượng CSĐT Công an huyện V phối hợp với Công an xã N, bắt quả tang Quàng Văn T sinh năm 1992, HKTT: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên

đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên người. Thu tại túi quần phía trước bên trái của T 01 túi nilon màu xanh, kích thước (11,5 x 7,5)cm, có khóa bóp, bên trong đựng 01 cục chất màu trắng và 20 gói nilon màu đỏ, bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Tất cả số vật chứng trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu là T.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại lán trọ của gia đình anh Trần Đình T3 ở thôn A, xã N, huyện V và ra Quyết định trưng cầu giám định ma túy đối với chất đã thu giữ được của T trong niêm phong ký hiệu là T4 Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan. Tại Bản kết luận giám định số 89/KL-KTHS (MT) ngày 09/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu T, có tổng khối lượng 1,090g là ma túy, loại Heroin.

Quá trình điều tra, Quàng Văn T khai nhận: Trước khi bị bắt, T ở tại lán trọ của gia đình anh Trần Đình T3 ở thôn A, xã N, huyện V. Khoảng 12 giờ ngày 06/01/2023, có người thanh niên tên là S (không rõ nhân thân, lai lịch) đến lán trọ hỏi T có đi bán ma túy cho S không, nếu đồng ý thì S sẽ trả tiền công cho T. Do không có việc làm và cũng không có tiền để tiêu xài nên T đồng ý. S đưa cho T 01 túi nilon màu xanh có khóa bóp, bên trong đựng 01 cục ma túy loại H1 và 20 gói nilon màu đỏ đều chứa ma túy loại Heroin rồi nói với T bán với giá 100.000đ/gói, bán hết S sẽ trả cho T 100.000đ. T cất túi nilon đựng ma túy vào túi quần dài phía trước bên trái, rồi đi bộ ra đường với mục đích mang đến khu vực Nghĩa trang T5, xã N để bán. Khi T vừa từ lán trọ đi ra đến được thôn A, xã N, huyện V thì bị lực lượng CSĐT Công an huyện V và Công an xã N bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với đối tượng tên S đã giao ma túy cho T đi bán, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

Vật chứng của vụ án chưa xử lý gồm: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định, bên trong chứa 1,067g ma túy loại Heroin ghi ký hiệu T, 01 túi nilon màu xanh, 20 mảnh nilon màu đỏ gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định được quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện V.

Quá trình điều tra, Quàng Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSVG ngày 21/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Về vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định, bên trong chứa 1,067g ma túy loại Heroin ghi ký hiệu T, 01 túi nilon màu xanh, 20 mảnh nilon

màu đỏ gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định được quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện V, bị cáo đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 46; Điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định, bên trong chứa 1,067g ma túy loại Heroin ghi ký hiệu T, 01 túi nilon màu xanh, 20 mảnh nilon màu đỏ gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Về án phí: Áp dụng điều 12, điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

- Người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo không đề nghị gì. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng vì họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Xét thấy quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do đó HĐXX đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/01/2023 tại đường T, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Quàng Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 1,090g ma túy, loại Heroin với mục đích để bán thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện V phối hợp với Công an xã N bắt quả tang. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ ma túy để bán là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 89/KL-KTHS, bên trong chứa 1,067g ma túy loại Heroin ghi ký hiệu T, 01 túi nilon màu xanh, 20 mảnh nilon màu đỏ gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

[5]. Các vấn đề khác: Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên S đã giao ma túy cho T đi bán nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điểm a khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm đ khoản 1 điều 12, điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***".

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 06/01/2023.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 89/KL-KTHS, bên trong chứa 1,067g ma túy loại Heroin ghi ký hiệu T, 01 túi nilon màu xanh, 20 mảnh nilon màu đỏ gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)*

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn T.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Quàng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện V;
- VKS huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ MIỆN